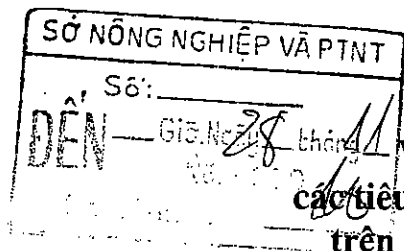


Số: 6483/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2016



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng  
các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020  
trên địa bàn vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông báo số 247/TB-VPCP ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X);

Căn cứ Công văn số 5224/UBND-CNN ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Thông báo số 247/TB-VPCP ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4296/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Công văn số 350/VPĐP-NV ngày 01 tháng 9 năm 2016 về việc phê duyệt đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Công văn số 2759-CV/VPTU ngày 24 tháng 10 năm 2016,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hồ Chí Minh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới các huyện và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Hội nông dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới;
- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố;
- VPUB: Các PVP;
- Phòng KT, ĐT, DA, VX, TH;
- Lưu: VT, (KT/M) An. 80.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Thanh Liêm

## **ĐỀ ÁN**

**Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn  
2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6183/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Căn cứ Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn thành phố, với các nội dung sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; duy trì các tiêu chí đã đạt được kết hợp với thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí. Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng an ninh được giữ vững. Trong đó, tập trung vào các nội dung tiêu chí: phát triển sản xuất; nâng cao thu nhập; giảm nghèo bền vững; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch theo hướng tập trung quy hoạch khu dân cư nông thôn mới gắn với cảnh quan môi trường nông thôn; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng nông thôn.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Giai đoạn 2016 - 2020: Phấn đấu 100% các xã (56/56 xã) trên địa bàn vùng nông thôn thành phố tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; đạt tiêu chuẩn nông thôn mới cao hơn, bền vững hơn (theo Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020), chia ra:

+ Đến năm 2018: phân đầu ít nhất 30 xã trên địa bàn thành phố đạt tiêu chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đến năm 2019: thêm 26 xã còn lại đạt chuẩn nông thôn mới. Nâng tổng số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thành phố là 56 xã. Có 3/5 huyện được Trung ương công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

+ Đến năm 2020: thêm 02 huyện còn lại được Trung ương công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Phạm vi của Đề án: triển khai trên phạm vi vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh, lấy xã làm đơn vị thực hiện; có sự liên kết xã với huyện (thực hiện theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới - có thêm 09 tiêu chí đối với huyện, gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Sản xuất, Môi trường, An ninh, trật tự xã hội và Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới).

2. Đối tượng của Đề án

a) Đối tượng thụ hưởng: là người dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn vùng nông thôn thành phố.

b) Đối tượng thực hiện:

- Người dân và cộng đồng dân cư nông thôn;
- Hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở;
- Doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội.

3. Thời gian thực hiện: từ năm 2016 đến hết năm 2020.

## **III. CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Đến năm 2017, hoàn thành 100% số xã (56 xã) về nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng nông thôn, làm cơ sở tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn, thực hiện các tiêu chí khác trong triển khai nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

\* Nội dung 01: Quy hoạch xây dựng vùng nhằm đáp ứng tiêu chí của Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

\* Nội dung 02: Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện, cấp vùng và cấp thành phố; bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt từng xã, huyện.

Quy hoạch đảm bảo tính kết nối, thực hiện quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy, hải sản theo hướng đầu tư có hệ thống kênh cấp nước và hệ thống tiêu thoát nước riêng biệt; quy hoạch sản xuất phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã, huyện, để tăng thu nhập bền vững cho người dân và phát triển môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

\* Nội dung 03: Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp (trong đó có quy hoạch cụm dân cư nông thôn gắn với nhà mẫu nông thôn tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp). Cấm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng thiết yếu theo quy hoạch được duyệt.

Chỉ tiêu cụ thể: đến năm 2017, có 100% xã đạt chuẩn. Đối với huyện: có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg). Đến năm 2017: 5/5 huyện hoàn thành.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 03.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 1 Quy hoạch.

- Ủy ban nhân dân các huyện hướng dẫn các xã rà soát, bổ sung hoàn chỉnh và phê duyệt các quy hoạch trên, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào quy hoạch đã được duyệt và hướng dẫn của các cơ quan thẩm quyền, chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng quy hoạch để rà soát, tổ chức lập quy hoạch, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## **2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

### **2.1. Giao thông:**

a) Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn ấp, xã. Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung: hoàn thiện, nâng cấp đường giao thông đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã. Hoàn thiện mạng lưới giao thông liên suốt nối liền huyện, xã, ấp, tổ. Cụ thể:

- Đến năm 2018, có 30 xã và đến năm 2020, có 100% số xã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu quy định đạt chuẩn tiêu chí giao thông, gồm:

+ 100% đường giao thông trục xã, liên xã được bê tông nhựa nóng;

+ 100% đường trục ấp, liên ấp, trục tổ được nhựa hóa hay bê tông xi măng;

+ 100% đường tổ, hẻm được nhựa hóa hay bê tông xi măng;

+ 100% đường trục chính nội đồng được cấp phối xe cơ giới đi lại thuận tiện.

- Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa các công trình, dự án đã được đầu tư theo các Đề án xây dựng nông thôn mới tại các xã sau khi hết thời gian bảo hành để phát huy hiệu quả sử dụng.

- Đường phải có trồng cây xanh ven đường; đối với giao thông liên ấp phải có biển báo, hệ thống chiếu sáng, bố trí đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp nước, thoát nước,... các tuyến đường đã có quy hoạch phải thực hiện đúng theo quy hoạch được duyệt.

- Đối với huyện: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã; tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg). Đến năm 2019: 5/5 huyện hoàn thành.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các huyện và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 2 Giao thông.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## **2.2. Hệ thống thủy lợi:**

a) Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng. Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch thủy lợi phù hợp với địa bàn từng xã, huyện. Hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 3

của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Thường xuyên nạo vét, vớt rác, rong cỏ, khai thông dòng chảy, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường của các tuyến sông, kênh, rạch. Quản lý và xử lý nghiêm các hoạt động lấn chiếm làm thu hẹp dòng chảy. Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa nâng cấp các công trình, dự án đã được đầu tư theo các Đề án xây dựng nông thôn mới tại các xã sau khi hết thời gian bảo hành để phát huy hiệu quả sử dụng.

- Chỉ tiêu cụ thể: đến năm 2018, có 100% số xã đạt chuẩn.

- Đối với huyện: hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg). Đến năm 2019: 5/5 huyện hoàn thành.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Công ty quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi, các huyện và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 3 Thủy lợi.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **2.3. Điện:**

a) Mục tiêu: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện vùng nông thôn thành phố. Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Tuyên truyền trong cộng đồng nâng cao ý thức sử dụng điện tiết kiệm; sử dụng thiết bị tiết kiệm điện. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã, đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 4 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Cụ thể:

- Chỉ tiêu cụ thể: đến cuối năm 2016, có 100% số hộ dân được sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn, sử dụng thiết bị tiết kiệm điện; có 100% số xã đạt chuẩn.

- Đối với huyện: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu của cả hệ thống (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg). Đến năm 2016: 5/5 huyện hoàn thành.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh, các huyện và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn huyện, xã. Sở Công Thương chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 4 Điện.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

#### **2.4. Trường học:**

a) Mục tiêu: Xây dựng hoàn chỉnh các công trình đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới. Bổ sung xây dựng, nâng cấp các trường chưa đạt chuẩn còn lại tại các xã.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2018: đạt 30 xã có trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông được đầu tư, nâng cấp đạt chuẩn quốc gia.

+ Đến năm 2019: có 100% số xã đạt chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa nâng cấp các công trình, dự án đã được đầu tư theo các Đề án xây dựng nông thôn mới tại các xã sau khi hết thời gian bảo hành để phát huy hiệu quả sử dụng.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện, thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 5 Trường học.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.



## **2.5. Cơ sở vật chất văn hóa:**

a) Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao, văn phòng áp kết hợp Tự điểm sinh hoạt văn hóa ấp. Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu hoạt động văn hóa - thể thao trên địa bàn xã. Cụ thể:

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (liên xã, cụm xã) được hoàn thiện đầy đủ trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động và có bộ máy hoạt động hiệu quả theo Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2014. Đến năm 2018, đạt 30 xã và đến năm 2019, có 100% số xã đạt chuẩn.

- Tự điểm sinh hoạt văn hóa ấp (kết hợp trong Văn phòng Ban nhân dân ấp) được bổ sung trang bị các trang thiết bị văn hóa, dụng cụ thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu hoạt động (*như: âm thanh, giá kệ để sách báo, khung trưng bày hình ảnh hoạt động, các dụng cụ thể dục thể thao và các loại nhạc cụ phù hợp*) - chủ yếu vận động xã hội hóa. Có 2 Câu lạc bộ, đội nhóm văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao trở lên sinh hoạt thường xuyên gắn liền với phong trào văn hóa, thể thao do xã phát động. Đến năm 2018, đạt 30 xã và đến năm 2019, có 100% số xã đạt chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa nâng cấp các công trình, dự án đã được đầu tư theo các Đề án xây dựng nông thôn mới tại các xã sau khi hết thời gian bảo hành để phát huy hiệu quả sử dụng.

- Đối với huyện: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg). Đến năm 2018: 5/5 huyện hoàn thành.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## **2.6. Chợ nông thôn:**

a) Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu của người dân. Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Phát huy hiệu quả hoạt động kinh doanh các chợ nông thôn, đảm bảo quản lý và hoạt động phù hợp theo quy định; tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và khai thác chợ có hiệu quả, xây dựng thương hiệu và quảng bá các sản phẩm đặc thù của từng địa phương. Có điểm bán hàng bình ổn trên địa bàn xã hoặc điểm kinh doanh hàng bình ổn tại Chợ theo quy hoạch.

- Phát triển siêu thị mi ni (Coop.food) tại trung tâm xã, nhất là những xã đang đô thị hóa.

- Nghiên cứu mô hình chợ trao đổi nông sản và thiết bị đồ dùng gia đình gắn với hoạt động du lịch, giải trí giữa nội thành và các huyện ngoại thành

- Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa nâng cấp các công trình, dự án đã được đầu tư theo các Đề án xây dựng nông thôn mới tại các xã sau khi hết thời gian bảo hành để phát huy hiệu quả sử dụng.

- Chỉ tiêu cụ thể: đến năm 2018, có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 7 Chợ nông thôn.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

**2.7. Trạm y tế:**

a) Mục tiêu: Duy tu, nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã. Đạt yêu cầu chỉ tiêu 15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia - tiêu chí số 15 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Duy tu, hoàn thiện hệ thống các công trình, trang thiết bị của Trạm y tế xã đã được đầu tư, xây dựng đạt chuẩn; Trạm y tế xã giữ vững đạt chuẩn quốc gia theo mục tiêu đề ra. Trong đó, phấn đấu:

- Tỷ lệ người dân khám chữa bệnh thường xuyên, tiêm chủng dự phòng tại Trạm y tế xã tăng bình quân mỗi năm 10%.

- Chỉ tiêu cụ thể: Năm 2016: 100% xã đạt chuẩn chỉ tiêu 15.2. - tiêu chí 15 Y tế.

- Đối với huyện: Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia (theo quyết định 558/QĐ-TTg). Phấn đấu đến năm 2020: 5/5 huyện hoàn thành đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 2.

(Hiện nay, Bệnh viện huyện Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giờ đã đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3 - tại huyện Củ Chi còn có 01 Bệnh viện Đa khoa khu vực; Bệnh viện huyện Bình Chánh đã tiêu chuẩn bệnh viện hạng 2; riêng Bệnh viện huyện Hóc Môn đã nâng cấp thành Bệnh viện Đa khoa khu vực).

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 15 Y tế.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **2.8. Thông tin và Truyền thông:**

a) Mục tiêu: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; thiết lập mới và nâng cấp các đài truyền thanh cấp xã; nâng cấp đài phát thanh cấp huyện. Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Hoàn thiện và nâng chất các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới thông qua việc tăng cường bổ sung các dịch vụ viễn thông, ứng dụng công nghệ thông tin thích hợp với các hoạt động văn hóa để triển khai nhân rộng mô hình Thư viện - Bưu điện văn hóa xã; Tăng cường các dịch vụ internet, viễn thông đến các hộ dân nông thôn.

+ Có Kios thông tin nông thôn mới tại xã (bao gồm có đường truyền Internet đến Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Văn phòng ấp - kết hợp với Tủ điểm văn hóa ấp).

+ Củng cố, kiện toàn nhân sự đạt chuẩn; đầu tư trang, thiết bị hiện đại cho đài truyền thanh xã và hệ thống loa truyền thanh đến các ấp hoạt động có hiệu quả.

- Thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng chống xuống cấp điểm phục vụ bưu chính viễn thông.

- Chỉ tiêu cụ thể: đến năm 2017, phần đầu có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông:

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

## **2.9. Hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân:**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu chỉ tiêu 17.1 - tiêu chí số 17 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Đạt chỉ tiêu 100% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế; 100% Trường học (điểm chính) và trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chỉ tiêu cụ thể: phấn đấu từ cuối năm 2016, có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (SAWACO) hướng dẫn thực hiện, thẩm định đánh giá đạt chỉ tiêu 17.1 - tiêu chí 17.

## **2.10. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà ở dân cư:**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

\* Nội dung 01: Rà soát, hoàn chỉnh, xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã, và các công trình phụ trợ (theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước, trong đó có nêu: “hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước cho... xây dựng trụ sở xã”).

\* Nội dung 02: Thực hiện nâng chất tiêu chí nhà ở dân cư, tăng tỷ lệ nhà ở đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn Bộ Xây dựng. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng đạt 98% (nâng mức tỷ lệ đạt chuẩn chỉ tiêu từ 95% lên 98%).

- Khuyến khích người dân tăng cường sửa chữa nhà ở, đảm bảo điều kiện sống của người dân ngày càng tốt hơn: công trình nhà ở có niên hạn sử dụng từ 20 năm trở lên; các công trình phụ trợ (bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi,...) phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2017: có 100% xã, ấp có trụ sở, văn phòng đạt chuẩn.

+ Đến năm 2018: có 98% hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng; 100% số xã (56 xã) đạt chuẩn tiêu chí 9 Nhà ở dân cư.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 02; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân**

#### **3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân:**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020 (thu nhập bình quân khu vực nông thôn đến năm 2020: 63 triệu đồng/người/năm).

b) Nội dung:

- Thực hiện triển khai có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn để nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- Mỗi huyện phải xây dựng ít nhất 03 thương hiệu đặc trưng để làm cơ sở đánh giá kết quả tình hình thực tế; xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

- Chọn và nhân rộng các mô hình sản xuất - kinh doanh phi nông nghiệp và mô hình phát triển ngành nghề nông thôn - tiểu thủ công nghiệp hiệu quả, điển hình ở nông thôn.

- Rà soát, điều chỉnh các cơ chế chính sách để hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2018: có 30 xã đạt tiêu chí số 10 Thu nhập (bình quân 63 triệu đồng/người/năm).

+ Đến năm 2019: có 100% số xã đạt chuẩn.

- Đối với huyện: Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg). Đến năm 2019: 5/5 huyện hoàn thành.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê thành phố các hội, đoàn thể và các huyện hướng dẫn thực hiện nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nâng cao thu nhập trên địa bàn xã; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 10 Thu nhập.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể hướng dẫn thực hiện nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và thương mại dịch vụ, nâng cao thu nhập trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **3.2. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên:**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề; phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, trung tâm dịch vụ việc làm - giáo dục nghề nghiệp thanh niên, các trường trung cấp thủ công mỹ nghệ, trường công lập ở những huyện chưa có trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp ở trong và ngoài nước, giáo viên giảng dạy kiến thức kinh doanh khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn;

- Thực hiện kế hoạch và giải pháp đào tạo nghề phải đảm bảo dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của lao động sau khi học nghề và giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn các xã. Tỷ số việc làm trên lực lượng lao động đến năm 2019 đạt 95% (nâng mức tỷ lệ đạt chuẩn chỉ tiêu từ  $\geq 90\%$  lên  $\geq 95\%$ ).

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2018: có 30 xã đạt chuẩn tiêu chí 12 Tỷ lệ có việc làm trên lực lượng lao động.

+ Đến năm 2019: có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở nội vụ, các hội, đoàn thể, các huyện và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 12 Tỷ lệ có việc làm trên lực lượng lao động.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **3.3. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn:**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Đến năm 2018, có trên 30 xã và đến năm 2020, có 56 xã đạt chuẩn tiêu chí số 13.

b) Nội dung:

\* Nội dung 01: Phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã.

- Tập trung phát triển nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại; xây dựng mỗi huyện có ít nhất 1 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả để nhân rộng; tăng cường chuỗi liên kết cung ứng dịch vụ đầu vào và tiêu thụ nông sản.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao và công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Tiêu chí cánh đồng mẫu lớn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

\* Nội dung 02: Thực hiện chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn: Liên hiệp hợp tác xã cùng ngành nghề, liên tổ hợp tác, liên kết doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác...

- Chỉ tiêu cụ thể: đến năm 2018, phấn đấu có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh HTX, các hội, đoàn thể có liên quan, các huyện hướng dẫn thực hiện nội dung 01 và 02; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 13 Hình thức tổ chức sản xuất.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **4. Giảm nghèo và an sinh xã hội**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

\* Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo, không để tái nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo các huyện tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục - đào tạo, y tế,

việc làm, bảo hiểm xã hội, nhà ở, điều kiện sống, thông tin) nhằm cải thiện và nâng cao mức sống, điều kiện sống và chất lượng cuộc sống cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo giảm nghèo bền vững. Mục tiêu cụ thể:

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của Chương trình giảm nghèo bền vững thành phố giai đoạn 2016 - 2020 bình quân mỗi năm 1%.

+ Đến cuối năm 2020 thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng lên 3,5 lần so với đầu năm 2011 (theo Nghị quyết số 15/NQ-TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020).

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2018: phấn đấu có 30 xã đạt chuẩn tiêu chí 11 về hộ nghèo.

+ Đến năm 2019: có 100% số xã đạt chuẩn.

\* Nội dung 02: Thực hiện các chương trình an sinh xã hội ở ấp, xã.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà dột nát cho người nghèo; khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách cho người có công...

- Tăng cường thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững thành phố) chủ trì, phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 11 Hộ nghèo.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung có liên quan nêu trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã tổ chức xây dựng dự án, lấy ý kiến của người dân, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## **5. Phát triển giáo dục ở nông thôn**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020. Đảm bảo thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 5506/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 và Quyết định số 5696/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đến năm 2018, có 30 xã và đến năm 2019, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14.



b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi. Bảo đảm hầu hết trẻ em 5 tuổi ở vùng nông thôn thành phố được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 02 buổi/ngày, đủ một năm học, nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1.

- Nội dung số 02: Xóa mù chữ và chống tái mù chữ. Đến năm 2019, độ tuổi 15 - 60: tỷ lệ biết chữ đạt 100% và phấn đấu đạt hết lớp 5.

- Nội dung số 03: Phổ cập giáo dục tiểu học. Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học.

- Nội dung số 04: Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; các nhiệm vụ giải pháp để nâng cao các chỉ tiêu về phổ cập giáo dục trung học cơ sở, nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề); xây dựng, thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bổ sung giáo viên đủ và đạt chuẩn.

- Nội dung số 05: Đào tạo nghề theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo.

Đào tạo kiến thức xây dựng và phát triển nông thôn cho cán bộ đảng, Hội đồng nhân dân, chính quyền, đoàn thể cấp xã, ấp; Đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật, tổ chức sản xuất, thị trường cho nông dân, chủ trang trại, cán bộ hợp tác xã, Tổ hợp tác, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo theo mục tiêu đề ra.

Trong đó, phấn đấu đạt các chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ Lao động qua đào tạo đạt 85%.

+ Xóa mù chữ độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi: hết lớp 5.

+ Nâng cao chất lượng Trung tâm học tập cộng đồng (có hoạt động bình quân ít nhất 8 lần/tháng).

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2018: có 30 xã đạt chuẩn tiêu chí 14 Giáo dục.

+ Đến năm 2019: đạt chuẩn 100% số xã.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 14 Giáo dục (riêng chỉ tiêu 14.3 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo - phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất đánh giá).

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành Thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## **6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung: Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm y tế xã. Xây dựng, thực hiện kế hoạch đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân vùng nông thôn tham gia bảo hiểm y tế; trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia theo mục tiêu đề ra, phấn đấu thực hiện đạt tỷ lệ người dân khám chữa bệnh thường xuyên, tiêm chủng dự phòng tại Trạm y tế xã tăng bình quân mỗi năm 10%. Trong đó, phấn đấu:

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt  $\geq 95\%$ .

+ Tỷ lệ người dân khám chữa bệnh thường xuyên, tiêm chủng dự phòng tại Trạm y tế xã tăng bình quân mỗi năm 10%.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2018: 30 xã đạt chuẩn tiêu chí 15 - Y tế.

+ Đến năm 2019: có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các huyện và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 15 Y tế.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## **7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Xây dựng, phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng, hưởng thụ đời sống văn hóa, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho trẻ em. Xây dựng cơ chế chính sách, quy chế về quản lý và hoạt động các thiết chế văn hóa để phát huy hiệu quả công năng cơ sở vật chất đã được đầu tư.

- Nội dung 02: Tập trung nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng huyện, xã. Xây dựng kế hoạch, biện pháp để thực hiện các chỉ tiêu phấn đấu về thực hiện đời sống văn hóa ở các ấp trên địa bàn các xã, gồm: Bổ sung các quy ước về nếp sống văn hoá; số ấp đạt tiêu chuẩn “ấp văn hóa”; Tỷ lệ gia đình văn hóa; Tỷ lệ người tham gia hoạt động thể thao, thể dục thường xuyên; Tỷ lệ người tham gia hoạt động văn nghệ; Tỷ lệ đám cưới, đám tang thực hiện nếp sống văn hóa; Tỷ lệ người dân được phổ biến pháp luật và tập huấn khoa học kỹ thuật.

- Chỉ tiêu cụ thể: đến năm 2018, phấn đấu có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá Tiêu chí số 16 Văn hóa.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## **8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt sạch và hợp vệ sinh cho dân cư, trường học, trạm y tế, công sở và các khu dịch vụ công cộng; thực hiện các yêu cầu về bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái trên địa bàn xã. Đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền bảo vệ môi trường nông thôn. Thực hiện mỗi xã xây dựng thí điểm một khu dân cư có cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, qua đó tổng kết, rút kinh nghiệm triển khai nhân rộng. Rà soát các khu vực ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ ô nhiễm để có phương án xử lý hiệu quả, triệt để.

- Nội dung số 02: Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, ấp theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định. Xây dựng kế hoạch, giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu về Môi trường; Di chuyển các cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư; Xây dựng cơ sở thu gom và xử lý rác, thành lập tổ vệ sinh ấp, tổ; Cải tạo, nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước trong ấp, tổ; Số cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường; Quy hoạch và xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang.

- Nội dung số 03: Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.

- Trong đó, phần đầu đạt các chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ hộ được cấp nước sạch theo quy chuẩn quốc gia đạt 100% (nâng mức tỷ lệ đạt chuẩn theo chỉ tiêu "nước sạch" - mức cũ là "nước sạch hợp vệ sinh").

+ Nâng cao chất lượng xử lý rác thải và nước thải, không xả rác thải ra đường, nước thải trực tiếp ra môi trường, nhất là đối với các làng nghề phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn về môi trường. Không có rác thải trước nhà; bãi rác tự phát.

+ 100% số hộ phải có đủ 2 công trình vệ sinh thiết yếu (nhà tắm, nhà vệ sinh).

+ Tỷ lệ các hộ xanh hóa tường rào đạt tối thiểu 20%.

*Các huyện chủ động có kế hoạch, phân kỳ tiến độ thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X thực hiện Chương trình đột phá giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020:*

+ 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2018: có 30 xã đạt chuẩn tiêu chí 17 Môi trường.

+ Đến năm 2019: có 100% số xã đạt chuẩn.

- Đối với huyện: Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn; Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg). Đến năm 2020: 5/5 huyện đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, các huyện và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện; chủ trì thẩm định, đánh giá các nội dung số 01, 02, 03 và Tiêu chí số 17 Môi trường (trừ chỉ tiêu 17.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia trên địa bàn xã do Sở Giao thông vận tải chủ trì hướng dẫn thực hiện, thẩm định, đánh giá).

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án; đồng thời chỉ đạo; huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

**9. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020; dịch vụ hành chính công và tiếp cận pháp luật.

b) Nội dung:

\* Nội dung 01: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức xã theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đào tạo cán bộ trực tiếp xây dựng nông thôn mới, về các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020; Cán bộ công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó chú ý:

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về đào tạo bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2012 - 2020 (theo Quyết định số 4044/QĐ-BNN-VPĐP ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2015 - 2020). Trong đó, chú ý các nội dung: Có công chức xã chuyên trách về xây dựng NTM”.

- Xây dựng, ban hành các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để chuẩn hóa, nâng chất đội ngũ cán bộ xã. Rà soát, chấn chỉnh việc bố trí cán bộ thực hiện quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2012 và Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.

\* Nội dung 02: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới theo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn.

\* Nội dung 03: thành phố kiện toàn Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tại cơ sở. Các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong thực hiện nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

Kiến toàn hệ thống các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; các biện pháp bảo đảm xây dựng Đảng bộ xã trong sạch, vững mạnh. Rà soát, xác định rõ vai trò của mỗi tổ chức trong nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới; đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng nói chung và xây dựng nông thôn mới nói riêng.

\* Nội dung 04: Đẩy mạnh triển khai thực hiện Phong trào thi đua “thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới”.

\* Nội dung 05: Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính văn minh, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ được giao.

\* Nội dung 06: Đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân.

\* Nội dung 07: Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

- Cụ thể: đến năm 2017, phần đầu có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 03, 05. Tổng hợp đánh giá đạt Tiêu chí 18 Hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh. Trực tiếp thẩm định, đánh giá Chỉ tiêu 18.1 Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn; có công chức xã chuyên trách về NTM; Chỉ tiêu 18.2 Có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định và Chỉ tiêu 18.4 Chính quyền xã đạt “trong sạch, vững mạnh”.

- Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn thực hiện, thẩm định, đánh giá đạt Chỉ tiêu 18.3 Đảng bộ xã đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” (Tiêu chí 18 Hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh).

- Ban Dân vận Thành ủy hướng dẫn thực hiện, thẩm định, đánh giá đạt Chỉ tiêu 18.5 Các tổ chức chính trị - xã hội đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

- Ban Thi đua khen thưởng thành phố chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới”, hướng dẫn thực hiện nội dung số 04.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến thuộc Chương trình mục tiêu về Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020 trong nội dung số 05.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 06.

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (đối với cấp huyện - theo Quyết định số 558/QĐ-TTg); chủ trì thẩm định, đánh giá chỉ tiêu về Ban Chỉ đạo huyện và Văn phòng điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung nêu trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án theo nội dung 01 và 03, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

## **10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn**

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

\* Nội dung 01: Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, nhất là vùng trọng điểm (hải đảo) đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia; hàng năm đạt 100% chỉ tiêu thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự; đạt 100% chỉ tiêu gọi đảng viên nhập ngũ; đạt 100% chỉ tiêu về xây dựng, huấn luyện dân quân xã; đạt 100% chỉ tiêu xây dựng, huy động, huấn luyện lực lượng dự bị động viên; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng thuộc xã quản lý đạt 100% chỉ tiêu hàng năm.

\* Nội dung 02: Đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn vùng nông thôn thành phố. Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, rà soát, bổ sung xây dựng và ban hành nội quy, quy ước ấp, tổ về trật tự, an ninh; phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu. Tập trung thực hiện các nội dung:

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh chuyên trách, bán chuyên trách và tự nguyện xã, ấp, tổ hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng nội dung, kế hoạch, giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào “quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc”; đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã theo quy định của Bộ Công an.

- Tỷ lệ trọng án đến năm 2020: Kiểm chế và kéo giảm phạm pháp hình sự trên dân số thực tế tại địa bàn đến năm 2020 so với cuối năm 2015. Phân đấu nâng tỷ lệ khám phá phạm pháp hình sự và số lượng chuyên án các loại được

khám phá năm sau cao hơn năm trước, nhất là cướp, cướp giết, trộm cắp tài sản; trong đó: án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng khám phá đạt trên 90%, án trộm tài sản đạt trên 55%.

\* Chỉ tiêu cụ thể: đến năm 2017, phấn đấu có 100% số xã đạt chuẩn.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 01.

- Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 02; chủ trì thẩm định, đánh giá đạt Tiêu chí số 19 An ninh, trật tự xã hội.

- Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã phối hợp cùng Sở ngành thành phố xây dựng dự án theo các nội dung nêu trên và Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chỉ đạo, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự án, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

### **11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới**

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền thông về xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu có 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trong bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Đến năm 2017: 5/5 huyện đạt chuẩn.

b) Nội dung:

\* Nội dung 01: tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng và người dân, để ngày một nâng cao nhận thức về nội dung, phương pháp, cách làm nông thôn mới.

\* Nội dung 02: Biên tập, cập nhật Bộ tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn kiến thức cho cán bộ làm công tác nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Tăng cường tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới (nhất là cấp cơ sở, các hợp tác xã, chủ trang trại..).

\* Nội dung 03: Xây dựng và triển khai có hệ quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

\* Nội dung số 04: Truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

c) Phân công quản lý, thực hiện và đánh giá hoàn thành tiêu chí:

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố chủ trì, phối hợp với các huyện, xã và đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02, 03.



- Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

#### **IV. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Tổng vốn đầu tư**

Tổng vốn thực hiện Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 - 2020 là: 40.684,776 tỷ đồng.

Trong đó bao gồm:

- **Vốn ngân sách nhà nước:** 16.397,016 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 40,30% trên tổng vốn), chia ra:

+ **Vốn trực tiếp nông thôn mới:** 15.089,478 tỷ đồng (chiếm 39,09%);

+ **Vốn lồng ghép:** 1.002 tỷ đồng (chiếm 2,46% - theo các hạng mục được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt hằng năm: 450 tỷ đồng; vốn hỗ trợ lãi suất kích cầu: 300 tỷ đồng, vốn khen thưởng cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới: 252 tỷ đồng);

+ **Vốn sự nghiệp:** 305,538 tỷ đồng (chiếm 0,75% - vốn sự nghiệp thực hiện nông thôn mới của các Sở, ngành).

- **Vốn nhân dân - cộng đồng, doanh nghiệp, tín dụng:** 24.287,760 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 59,70%), chia ra:

+ **Vốn tín dụng:** 20.000 tỷ đồng (chiếm 49,16%).

+ **Vốn doanh nghiệp:** 1.992,924 tỷ đồng (chiếm 4,90%).

+ **Vốn huy động từ người dân và cộng đồng:** 2.294, 836 tỷ đồng (chiếm 5,64%).

- Ước tính đầu tư/xã: 726,514 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 292,804 tỷ đồng.

- **Tính chung về cơ cấu nguồn vốn:**

+ **Vốn ngân sách nhà nước (40,30%),** bao gồm:

\* **Vốn trực tiếp nông thôn mới thực hiện Đề án** : khoảng 39,09%;

\* **Vốn lồng ghép** : khoảng 02,46%;

\* **Vốn sự nghiệp của các Sở ngành** : khoảng 0,75%;

+ **Vốn nhân dân-cộng đồng, doanh nghiệp, tín dụng (59,70%),** bao gồm:

\* **Vốn tín dụng** : khoảng 49,16%;

\* **Vốn doanh nghiệp** : khoảng 04,90%;

\* **Vốn huy động từ người dân và cộng đồng** : khoảng 05,64%.

## **2. Phân kỳ đầu tư.**

- Giai đoạn 2016 - 2018: 30.513 tỷ đồng (Ngân sách Nhà nước: 12.297 tỷ đồng);

- Giai đoạn 2019 - 2020: 10.171 tỷ đồng (Ngân sách Nhà nước: 4.099 tỷ đồng).

Việc trình duyệt, ghi vốn, sử dụng thực hiện đúng theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định hiện hành.

## **V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Tiếp tục cuộc vận động xã hội sâu rộng; đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến về Chương trình xây dựng nông thôn mới**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong các cấp ủy Đảng, Chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nội dung Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; các tiêu chí, các chính sách, văn bản của Trung ương, của thành phố để các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia, thực hiện có hiệu quả. Nội dung nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, các cơ quan có liên quan.

b) Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát và dân hưởng thụ*" để tích cực tham gia, thực hiện. Phổ biến những kinh nghiệm, những cách làm hay tại xã xây dựng nông thôn mới trong toàn thành phố.

### **2. Cơ chế huy động vốn.**

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

a) Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn thành phố; Chương trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X.

b) Huy động tối đa nguồn lực tại địa phương để tổ chức triển khai chương trình; Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn để tạo nguồn vốn đầu tư theo chủ trương của thành phố. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ vốn ngân sách huyện và vốn ngân sách xã trong đầu tư mới, duy tu, bảo trì các công trình cơ sở hạ tầng và các nội dung nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

c) Huy động nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của thành phố được ngân sách thành phố hỗ trợ sau phần đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật; Nguồn vốn đầu tư, hợp tác giữa doanh nghiệp và Nhà nước theo hình thức đối tác công tư; vốn vay các tổ chức tín dụng Quốc tế,...

d) Huy động vốn vay các tổ chức tín dụng để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, nâng cao đời sống của người dân ngoại thành.

đ) Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã theo từng dự án cụ thể.

e) Các viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

g) Huy động các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **3. Nguyên tắc cơ chế hỗ trợ**

Thực hiện theo quy định tại: Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### **4. Cơ chế đầu tư**

Thực hiện theo quy định tại: Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020; Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### **5. Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ chuyên trách để triển khai thực hiện đề án**

Bổ sung đầy đủ đội ngũ cán bộ chuyên trách ở các cấp từ thành phố đến địa phương để triển khai có hiệu quả đề án. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ thực hiện về các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Rà soát, chấn chỉnh việc bố trí cán bộ thực hiện quản lý xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2012 và Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố lập Kế hoạch đào tạo hàng năm; xây dựng, ban hành nội dung, tài liệu và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhân dân tham gia thực hiện nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

## **6. Hợp tác quốc tế trong xây dựng nông thôn mới**

Vận động, hợp tác với các tổ chức quốc tế hỗ trợ tư vấn và kỹ thuật cho chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn thành phố.

Tranh thủ hỗ trợ vốn và vay vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế và các đối tác phát triển quốc tế để tăng nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

## **7. Kịp thời rà soát, cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình mới**

Nghiên cứu, ban hành thực hiện các chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi từ các nguồn quỹ của Trung ương và thành phố cho các cá nhân có nhu cầu hoặc hỗ trợ cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh cá thể có điều kiện chuyển đổi thiết bị, công nghệ mới hoặc mở rộng kinh doanh sản xuất đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh để tiếp tục duy trì, ổn định và tạo ra nhiều việc làm mới. Chú ý đến chính sách phát triển vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn (huyện Cần Giờ, các xã vùng phèn mặn huyện Bình Chánh...) để xây dựng nông thôn mới có hiệu quả. Rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi có các vấn đề, nội dung phát sinh trong từng thời gian.

## **8. Đẩy mạnh phong trào “Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới”, đồng thời huy động đa dạng các nguồn lực để nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào thi đua “thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới”. Các cơ quan thông tấn tại thành phố (phát thanh, truyền hình, báo chí...) tăng cường phối hợp với các địa phương thường xuyên đưa các tin bài về phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới. Các địa phương đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền trực quan, bên cạnh các buổi tập huấn, sinh hoạt chủ đề tuyên truyền về nông thôn mới.

Thực hiện ký kết hỗ trợ các xã nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giữa các quận, các Đảng ủy cấp trên cơ sở và các Tổng Công ty với các huyện, các xã thực hiện đề án nâng chất xây dựng nông thôn mới.

Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các huyện, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới các xã tăng cường vận động, bằng nhiều hình thức để huy động đa dạng nguồn lực nhằm thực hiện nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ trong thực hiện Đề án nâng chất nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

## **9. Điều hành, quản lý đề án**

Thường xuyên cập nhật, kiện toàn Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố để chỉ đạo thực hiện đề án.

Kiện toàn Ban chỉ đạo và Văn phòng Điều phối thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện để chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Căn cứ vào các hướng dẫn của Trung ương, các văn bản triển khai của Ban chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố và của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các huyện bố trí đủ nhân sự và nguồn lực của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, đảm bảo đủ năng lực giúp Huyện ủy, Ban chỉ đạo - Ủy ban nhân dân huyện điều hành, quản lý thực hiện Chương trình, đề án.

Giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố là cơ quan thường trực, giúp Ban chỉ đạo thành phố thực hiện Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

## **VI. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thành phố**

a) Các Sở, ban, ngành được phân công thực hiện các nội dung của chương trình (tại mục III) chịu trách nhiệm về việc xây dựng, bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách; hướng dẫn xây dựng các đề án, dự án để thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Bộ tiêu chí đặc thù vùng nông thôn thành phố giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời, đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện ở cơ sở.

b) Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Đề án, có nhiệm vụ:

- Giúp Ban Chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đề án; chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện; chủ trì phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan xây dựng nhu cầu kinh phí thực hiện đề án báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đề án của các Sở, ban, ngành, cơ quan thành phố và các huyện, tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan cân đối và phân bổ nguồn lực cho đề án thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, quản lý thực hiện chương trình.

d) Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành liên quan cân đối tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng; phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các Sở, ngành liên quan thẩm định và tổng hợp bố trí dự toán hàng năm kinh phí sự nghiệp thực hiện đề án và định kỳ kiểm tra việc thực hiện theo quy định.

đ) Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương hoàn thành thực hiện nội dung quy hoạch ở các xã theo tiêu chí nâng chất nông thôn mới.

e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách tín dụng của các ngân hàng tham gia thực hiện đề án.

g) Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền phục vụ yêu cầu của đề án.

## **2. Trách nhiệm của địa phương.**

a) Tổ chức triển khai đề án trên địa bàn;

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện đề án theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở;

c) Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện chương trình và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm;

d) Quy hoạch và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng liên kết chuỗi giá trị phù hợp với định hướng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của thành phố.

## **3. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể:**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên tích cực tham gia vào thực hiện đề án; tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; bổ sung theo các nội dung mới phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Lê Thanh Liêm**